| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH HÀ TĨNH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 2201 /QĐ-UBND | *Hà Tĩnh, ngày 03 tháng 9 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp Trụ sở làm việc Thanh tra tỉnh

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10/12/2025;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 104/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước; số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng số: 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật; 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 ban hành định mức xây dựng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/05/2026 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng và nguyên tắc thực hiện tiết kiệm chi ngân sách Nhà nước năm 2026;*

*Các Quyết định của UBND tỉnh: số 3065/QĐ-UBND ngày 06/12/2025 về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng năm 2026 của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh; số 3163/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh; số 44/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí, chi phí thực hiện một số nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 104/2026/NĐ-CP, Thông tư số 36/2026/TT-BTC thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh;*

*Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 5165/SXD-QLN$_6$ ngày 25/8/2026 (trên cơ sở đề nghị của Thanh tra tỉnh tại Văn bản số 1464/TT-T01 ngày 17/8/2026, kèm theo Quyết định số 327/QĐ-TT ngày 04/8/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh).*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp Trụ sở làm việc Thanh tra tỉnh với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp Trụ sở làm việc Thanh tra tỉnh.

2. Loại, nhóm dự án, cấp công trình: Dự án nhóm C; công trình dân dụng cấp III.

3. Địa điểm xây dựng: Số 103, đường Phan Đình Phùng, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh.

5. Chủ đầu tư: Thanh tra tỉnh.

6. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng: Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng Hà Tĩnh.

7. Mục tiêu đầu tư: Sửa chữa, khắc phục các hạng mục công trình đã xuống cấp nhằm bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất cho Thanh tra tỉnh.

8. Quy mô đầu tư và giải pháp thiết kế chủ yếu:

8. 1. Cải tạo, sửa chữa Khối nhà làm việc 3 tầng (nhà C, đơn nguyên 3: vị trí trục 1*-1 giao A-F*):

8.1.1. Tầng 1:

- Hiện trạng: Mặt bằng công năng bao gồm khu vực nhà để xe; khu vệ sinh và phòng nhân viên lái xe. Hiện trạng bề mặt tường, cột bị hoen ố, bong tróc lớp sơn; hệ thống điện chập cháy; các phòng vệ sinh hư hỏng xuống cấp;

- Phương án cải tạo:

+ Tháo dỡ một số cửa đi, cửa sổ bằng nhựa lõi thép; phá dỡ một số tường xây một số vị trí (mặt bằng phá dỡ). Làm mới hệ thống móng cột; dầm móng kết hợp móng gạch đỡ tường tầng 1; xây mới một số tường ngăn chia phòng làm việc và hệ thống cột, giằng tường. Kết cấu móng trụ, dầm móng, cột, giằng tường bằng bê tông cốt thép đá 1x2cm mác 200; móng gạch, tường xây bằng khối xây gạch đặc không nung, vữa xi măng mác 75. Lát nền các phòng làm việc, hành lang bằng gạch Ceramic 600x600mm; trát tường, cột bằng vữa xi măng mác 75; sơn hoàn thiện 3 nước không bả (1 nước lót, 2 nước phủ);

+ Phá dỡ toàn bộ gạch ốp lát khu vệ sinh; tháo dỡ toàn bộ đường ống cấp thoát nước, thiết bị vệ sinh. Lắp đặt mới toàn bộ đường ống cấp thoát nước; lắp đặt thiết bị vệ sinh tận dụng thiết bị cũ và thay mới 02 chậu rửa, 01 xí bệt; Lát lại nền khu vệ sinh bằng gạch Ceramic chống trơn 300x300mm; ốp tường bằng gạch Ceramic 300x600mm vữa xi măng mác 75;

+ Cạo bỏ toàn bộ sơn tường, cột, dầm, trần hiện trạng bị hoen ố, bong tróc. Sơn lại bằng sơn 3 nước không bả (1 nước lót, 2 nước phủ);

+ Tháo dỡ toàn bộ hệ thống điện. Thay thế, lắp đặt mới toàn bộ hệ thống đường dây cấp nguồn và thiết bị điện;

+ Làm mới trần nhựa nano dày 9mm, khung xương hệ vĩnh tường khu vực trần trục 2*-3* giao trục E*-F*.

8.1.2. Tầng 2, 3:

- Hiện trạng: mặt bằng công năng bố trí các không gian phòng làm việc, khu vệ sinh, hệ thống giao thông phương ngang là các hành lang, giao thông phương đứng có 1 cầu thang không phù hợp với nhu cầu thực tế của đơn vị. Hiện trạng bề mặt tường, cột bị hoen ố, bong tróc lớp sơn; hệ thống điện chập cháy; các bộ phận đóng, xả của thiết bị vệ sinh bị hư hỏng; trần thạch cao tấm thả khu vực trong phòng làm việc bị hư hỏng một số vị trí diện tích 40m2.

- Phương án cải tạo:

+ Tháo dỡ một số cửa đi, cửa sổ bằng nhựa lõi thép; phá dỡ một số vị trí tường xây phục vụ công tác bố trí lại mặt bằng công năng. Xây mới một số bức tường bằng gạch lỗ không nung, vữa xi măng mác 75; làm mới một số lanh tô bằng bê tông cốt thép đá 1x2cm mác 200; gia công, lắp dựng vách ngăn phòng khung xương thép hộp mạ kẽm, ốp 2 mặt bằng tấm nhựa nano dày 9mm; gia công, lắp đặt một số cửa đi, cửa sổ một số vị trí bằng cửa khung nhôm định hình hệ 55, kính an toàn dày 6,38mm; hoa sắt bằng thép mạ kẽm, sơn tĩnh điện;

+ Cạo bỏ toàn bộ lớp sơn tường, cột. Sơn toàn bộ tường, cột bằng sơn 3 nước không bả (1 nước lót, 2 nước phủ);

+ Phá dỡ toàn bộ gạch lát sàn trong phòng tầng 2; phá dỡ gạch lát, nền bê tông gạch vỡ sân khấu tầng 3. Lát lại diện tích phá dỡ bằng gạch Ceramic 600x600mm vữa xi măng mác 75;

+ Tháo dỡ một số diện tích trần thạch cao tấm thả trong phòng làm việc tầng 3 diện tích 40m2. Cân chỉnh, sửa chữa, thay mới tấm trần 600x600x9mm;

+ Tháo dỡ và lắp đặt, thay mới toàn bộ thiết bị đóng, xả nước của các thiết bị vệ sinh cả 2 tầng;

+ Tháo dỡ toàn bộ hệ thống điện. Thay thế, lắp đặt mới toàn bộ hệ thống đường dây cấp nguồn và thiết bị điện.

8.2. Cải tạo, sửa chữa Cổng, hàng rào:

- Tháo dỡ toàn bộ hoa sắt đặc hàng rào bị rỉ sét, bong tróc đoạn A1-A-E; hoa sắt bằng thép hộp đoạn A1-B1;

- Phá dỡ toàn bộ trụ, chân hàng rào xây gạch bị nứt nẻ đứt gãy đoạn A1-A-E;

- Phá dỡ toàn bộ giằng móng đoạn A1-A-E (tận dụng móng đá hộc);

- Tháo dỡ cánh cổng bằng sắt hộp 2 cổng phụ CP1, CP2 + cổng chính số 5; phá dỡ toàn bộ các trụ cổng phụ CP1, CP2 và biển tên trên đoạn A-E;

- Làm mới hệ móng, giằng móng, trụ, giằng tường bằng bê tông cốt thép; làm mới hoa sắt hàng rào bằng thép hộp mạ kẽm, sơn tĩnh điện; thay mới cánh cổng chính bằng cổng tự động cao 1,6m.

- Phá dỡ sàn lát gạch, vỉa hè; lớp bê tông nền (phạm vi 0,4m hai bên đoạn hàng rào cải tạo); hoàn trả bằng kết cấu cũ.

8.3. Sân nội bộ:

- Đào phá sân lát gạch các vị trí 5 bồn cây. Xây 05 bồn cây tại vị trí sau Nhà A;

- Làm mới sân với kết cấu: Lớp bê tông đá 1x2cm mác 200 dày 7cm; Lớp bê tông nhựa Carboncor dày 2,5cm; cắt rãnh thoát nước cạnh chân móng các nhà.

*(Nội dung chi tiết theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được Sở Xây dựng thẩm định).*

9. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn được áp dụng: TCVN 2737-2023; Tiêu chuẩn thiết kế bê tông và bê tông cốt thép TCVN 5574-2018; Thiết kế kết cấu thép - TCVN 5575:2024; Thiết kế kết cấu khối xây: TCVN 5573-2025; Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình: TCVN 9362-2012 và các tiêu chuẩn, quy phạm khác có liên quan.

10. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: Tổng mức đầu tư là: **2.510.000.000 đồng** *(Hai tỷ, năm trăm mười triệu đồng)*.

Trong đó:

| | | |
|---|---|---|
| + Chi phí xây dựng: | 2.074.568.000 | đồng; |
| + Chi phí QLDA: | 66.194.000 | đồng; |
| + Chi phí tư vấn ĐTXD: | 349.794.000 | đồng; |
| + Chi phí khác: | 17.807.000 | đồng; |
| + Chi phí dự phòng: | 1.637.000 | đồng. |

11. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026.

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Ngân sách tỉnh theo Quyết định số 3065/QĐ-UBND ngày 06/12/2025 và Quyết định số 3163/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức quản lý dự án theo quy định.

**Điều 2.** Thanh tra tỉnh (chủ đầu tư), Sở Xây dựng (cơ quan thẩm định, đề xuất) chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước Chủ tịch UBND tỉnh và cơ quan thanh tra, kiểm tra về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, sự tuân thủ quy định pháp luật của nội dung thẩm định và kiến nghị, đề xuất tại các Văn bản nêu trên.

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện

1. Thanh tra tỉnh (chủ đầu tư): tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật và các nội dung yêu cầu của Sở Xây dựng tại văn bản thẩm định; đảm bảo dự án phát huy hiệu quả, không gây thất thoát, lãng phí vốn đầu tư; triển khai thi công đảm bảo an toàn, chất lượng, tiến độ; hoàn thành dự án đúng quy định, thực hiện việc nghiệm thu, thanh, quyết toán theo đúng quy định hiện hành; chịu trách nhiệm đóng dấu phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng theo quy định tại khoản 5 Điều 39 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ.

2. Các sở, ngành: Xây dựng, Tài chính, Kho bạc Nhà nước Khu vực XII theo chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn, kiểm tra Chủ đầu tư thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Tài chính, Xây dựng, Kho bạc Nhà nước Khu vực XII; Chánh Thanh tra tỉnh (chủ đầu tư) và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin và XTHTĐT;
- Lưu: VT, XD.

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hồ Huy Thành**